

## MCK: HPG(HOSE)

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT

## XÂY DỰNG - VẬT LIỆU XÂY DỰNG

## NẮM GIỮ

ĐỊNH GIÁ 80.200 VND

Chuyên viên: Nguyễn Văn Kiên

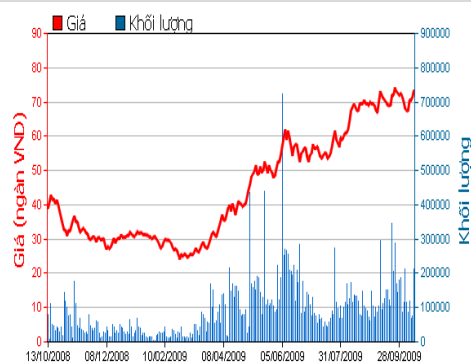
Email: kien.nv@vdsc.com.vn

ĐT: 08 6299 2006 – Ext: 308

## Chỉ tiêu cơ bản

Giá (13/10/2009)	71.500
Giá cao nhất (52 tuần)	74.000
Giá thấp nhất (52 tuần)	24.900
Số CP đang lưu hành:	196.363.998
Vốn hóa thị trường (tỷ VND)	14.436
P/E (EPS 2009)	11
P/BV (BV 31/06/09)	2.5

## Đồ thị giá 52 tuần



Nguồn: HSX

## CTCP TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT

34 – Đường Đại Cồ Việt

Quận Hai Bà Trưng – Hà Nội

ĐT: +84 436 282 011

Fax: +84 439 747 748

Website: www.hoaphat.com.vn

Chúng tôi ước tính giá trị HPG vào khoảng 80.200 đồng/CP (tương đương giá trị vốn hóa vào khoảng 15.709 tỷ đồng) cao hơn khoảng 12,17% so với giá tham chiếu ngày 14/10/2009. Nhà đầu tư nên nắm giữ hoặc có thể đầu tư vào HPG tùy theo mức lợi nhuận kì vọng.

Hòa Phát hiện là nhà cung cấp thép lớn thứ 4 cả nước với thị phần 8,5%/năm. HPG cũng là một trong những tập đoàn tư nhân đa ngành có tình hình hoạt động khá tốt, tốc độ tăng trưởng doanh thu của tập đoàn luôn được duy trì ở mức cao, khoảng 40%-60%/năm. Các công ty trong Tập đoàn có sự liên kết với nhau, sản phẩm của đơn vị này là đầu vào của đơn vị khác tạo thành một chu trình khép kín trong SXKD, giảm thiểu chi phí sản xuất mang lại tỷ suất sinh lợi cao hơn.

Kết quả kinh doanh 8 tháng đầu năm được công bố gần đây cho thấy tình hình tiêu thụ sản phẩm các loại tương đối ổn, doanh thu 5.105 tỷ đồng, đạt 72% kế hoạch nhưng lợi nhuận đạt cao hơn dự kiến, 940 tỷ đồng tương đương 102% kế hoạch năm. Trước mắt, với quý IV là quý vụ mùa, sản lượng tiêu thụ có thể tiếp tục tăng tốt, đảm bảo kế hoạch năm về doanh thu và vượt khoảng 41% về lợi nhuận.

Cuối năm nay, Khu liên hợp gang – thép Hòa Phát đi vào hoạt động sẽ nâng công suất sản xuất thép từ 250.000 tấn/năm lên 600.000 tấn/năm. Nhà máy khai thác quặng với công suất 600.000 tấn/năm cũng đã được HPG đầu tư nhằm đảm bảo nguyên liệu đầu vào cho khu liên hợp gang – thép.

Ngoài ra, dự án nhà máy xi măng Hòa Phát liên doanh với NH TMCP ACB, tổng công suất 3 triệu tấn/năm đã hoàn thành giai đoạn 1 – 1 triệu tấn/năm và đang trong quá trình chạy thử, dự kiến sẽ cho ra sản phẩm trong tháng 10 năm nay.

Điểm lưu ý khi đầu tư vào HPG là thị trường thép trong nước đang có dấu hiệu thừa cung, cạnh tranh trong ngành thời gian tới sẽ càng gay gắt khi HPG nâng sản lượng lên gấp đôi, Tập đoàn sẽ phải đối mặt với áp lực về giá và thị phần.

## Thông tin giao dịch

Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	Dư mua	Dư bán	NN mua	NN bán
12/10/2009	73.500	802.630	990.530	991.620	113.960	25.790
09/10/2009	71.500	754.780	718.980	1.297.540	58.980	1.000
08/10/2009	70.500	692.310	1.306.490	1.266.380	53.160	2.400
07/10/2009	70.500	1.175.660	2.803.900	570.380	56.600	4.290
06/10/2009	67.500	881.250	645.870	770.390	44.520	8.100

## Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

Đvt: tỷ đồng	2008	6T/2009	2009 KH	2009 (E)
Doanh thu	8.365	3.617	7.000	7.696
Lợi nhuận trước thuế	1.019	805	920	1.557
Lợi nhuận sau thuế	844	683		1.294
Vốn điều lệ	1.964	1.964		1.964
Tổng tài sản	5.639	7.680		7.762
Vốn chủ sở hữu	4.071	4.511		4.790
ROA	15%			17%
ROE	21%			27%
EPS (VNĐ)	4.300			6.592
Giá trị sổ sách (VNĐ)	20.730			24.487
Tỷ lệ chi trả cổ tức	20%		30%	30%

Nguồn: HPG, VDSC ước tính

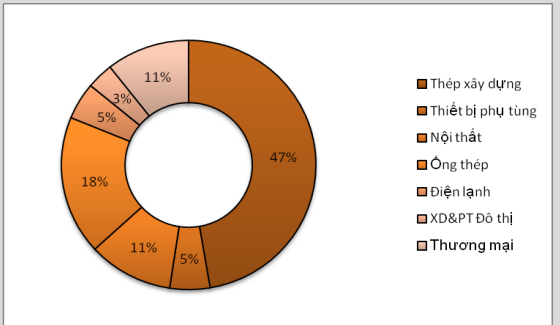
Ngày 13/10/2009

Thành lập	Năm 1992
Cổ phần hóa	Năm 2007
Nhân sự (30/06/2009)	5.783 người
<b>Quản trị - Điều hành</b>	
- Trần Đình Long, CT.HĐQT	
- Trần Tuấn Dương, PCT.HĐQT, TGĐ	
- Nguyễn Mạnh Tuấn, PCT.HĐQT	
- Doãn Gia Cường, PCT.HĐQT	
- Hoàng Quang Việt, UV.HĐQT	
- Tạ Tuấn Quang, UV.HĐQT	
- Nguyễn Ngọc Quang, UV.HĐQT	
- Don Di Lam, UV.HĐQT	
- Lars Kajer, UV.HĐQT	

Công ty góp vốn

Tên	VĐL (tỷ đồng)	% Sở hữu
CT. TNHH Thiết bị- phụ tùng Hòa Phát	140	99,6%
CTCP Nội Thất Hòa Phát	200	99,5%
CT.TNHH Ống thép Hòa Phát	200	99,7%
CT. TNHH Điện lạnh Hòa Phát	150	99,3%
CT. TNHH Thương Mại Hòa Phát	50	99,0%
CTCP Xây dựng và Phát triển đô thị Hòa Phát	150	99,3%
CTCP Thép Hòa Phát	1.000	85,0%
CT.TNHH Hòa Phát Lào	48	100%
CTCP Đầu tư khoáng sản An Thông	64	99,7%
CTCP Xi măng Hòa Phát	6.000	50,0%
CTCP Khoáng sản Hòa Phát	150	49,0%
CTCP Năng lượng Hòa Phát	601	50,0%
CTCP Khai khoáng Hòa Phát	30	40,0%
CTCP BĐS Á Châu – Hòa Phát	3,3	30,0%

Cơ cấu doanh thu 2008



Nguồn: Báo cáo thường niên 2008

CÔNG TY

CTCP Tập đoàn Hòa Phát tiền thân là Công ty Thiết bị - Phụ tùng Hòa Phát, được thành lập năm 1992. Trải qua hơn 18 năm hoạt động, Hòa Phát đã và đang phát triển thành một tập đoàn tư nhân đa ngành với 14 công ty con, công ty liên kết. Hòa Phát hiện nằm trong Top 10 các công ty có giá trị vốn hóa lớn nhất HOSE, cổ đông chiến lược nước ngoài chiếm 11,2%.

Hoạt động sản xuất kinh doanh

Sản phẩm

Là một tập đoàn đa ngành với thép là sản phẩm trụ cột, HPG còn cung cấp các sản phẩm khác như: thiết bị nội thất, hàng điện lạnh, xi măng, máy móc, phụ tùng, đầu tư dự án khu công nghiệp, đô thị...

**Thép:** là mảng kinh doanh chính với sự tham gia của 6 công ty con, đóng góp khoảng 76% trong tổng doanh thu hàng năm.

Trong đó, chủ yếu là thép xây dựng (thép cây và thép cuộn), chiếm khoảng trên dưới từ 45 - 50% tổng doanh thu. Tốc độ tăng trưởng sản lượng hàng năm khoảng 20%. Tính đến 9 tháng đầu năm sản lượng tiêu thụ thép đạt 259.000 tấn xấp xỉ cả năm 2008 và dự kiến trong quý IV sẽ tiêu thụ từ 80.000 đến 100.000 tấn.

Ống thép hiện chiếm trên dưới 20% doanh thu với 2 sản phẩm chính là ống thép đen và ống thép mạ kẽm. Ngoài ra, HPG còn kinh doanh các loại thép tấm, lá nhập khẩu chiếm đến 11% doanh thu của Tập đoàn.

Dự án	Chi tiết
Khu liên hợp gang thép Hòa Phát với qui trình sản xuất khép kín từ quặng sắt - tuyển khoáng - thuê kết - lò cao - lò thổi - lò đúc - đúc liên tục cho ra chất lượng sản phẩm cao.	Công suất giai đoạn 1: 350.000 tấn/năm đã đi vào hoạt động, giai đoạn 2 tăng thêm 350.000 tấn/năm.
Dự án nhà máy ống thép tại KCN Sóng Thần - Bình Dương	Công suất nhà máy 50.000 tấn/năm tiết kiệm được 15-20 tỷ chi phí vận chuyển
Dự án nhà máy quặng sắt tại Phú Thọ và Lào	Công suất mỗi nhà máy là 300.000 tấn/năm mới đi vào hoạt động.

**Dự án khu công nghiệp, đô thị:** đóng góp khoảng 3% doanh thu, đến từ cung cấp dịch vụ và cho thuê đất (hiện đã lấp đầy 80%) tại KCN Phố Nối A. Thu nhập từ mảng này sẽ tiếp tục tăng lên trong tương lai khi mà các dự án mới hoàn thành:

- KCN Hòa Mạc (GD2) với qui mô 131 ha dự kiến hoàn thành vào quý I/2010.
- KCN Phố Nối (Hưng Yên) diện tích 230 ha theo KH sẽ khởi công vào 2010.
- KCN Đại Đồng (Hưng Yên) qui mô 300 ha khởi công vào 2011.

Bên cạnh đó, Tập đoàn còn sản xuất kinh doanh các loại máy nghiền, cầu thép lớn...các khoản này đem lại khoảng 5% trên tổng doanh thu của HPG.

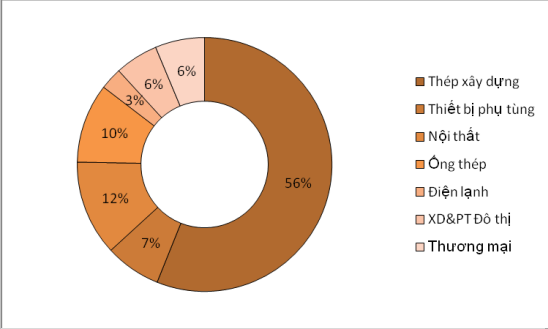
**Hàng gia dụng:** với các sản phẩm nội thất văn phòng và hàng điện lạnh, đóng góp khoảng 16% doanh thu.

Ngoài ra, để phục vụ cho chiến lược phát triển đa ngành của mình, HPG hiện đã liên kết thành lập nhà máy sản xuất xi măng với công suất 3 triệu tấn/năm được chia làm 2 giai đoạn:

- GD1: vốn đầu tư 1.700 tỷ đồng với công suất 1 triệu tấn đang trong quá trình chạy thử và dự kiến sẽ cho ra sản phẩm vào cuối năm nay.
- GD2: với mức vốn đầu tư 1.500 tỷ đồng sẽ nâng công suất thêm 2 triệu tấn.

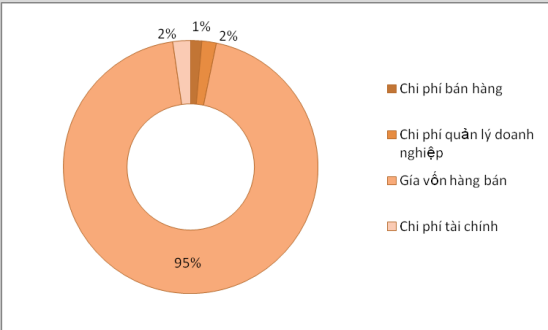
Năng lực sản xuất

Cơ cấu lợi nhuận sau thuế năm 2008



Nguồn: Báo cáo thường niên 2008

Cơ cấu chi phí năm 2008



Nguồn: Báo cáo thường niên 2008

Đầu tư tài chính

(Đvt: tỷ đồng)	2008	06/09
Đầu tư dài hạn		
Đầu tư vào công ty liên kết	380,6	767,6
Đầu tư dài hạn khác	0	23,0

Hiện HPG có 2 nhà máy cán thép với tổng công suất 600.000 tấn/năm trong đó nhà máy cũ công suất 250.000 tấn/năm và nhà máy luyện – cán với công suất 350.000 tấn/năm vừa mới hoàn thành trong tháng 8/2009. Đảm bảo nguyên liệu cho cán thép có một nhà máy phôi 180.000 tấn/năm và hai nhà máy quặng sắt với tổng công suất 600.000 tấn/năm tại Lào và Phú Thọ.

Công suất sản xuất ống thép 100.000 tấn/năm và dự kiến nâng lên 150.000 tấn/năm với các loại ống thép có đường kính lớn.

Nguyên liệu đầu vào

Nguyên liệu sản xuất thép là phôi thép. HPG có nhà máy chế biến phôi từ phế liệu nhập khẩu, công suất 180.000 tấn/năm, đáp ứng được 70%-80% nhu cầu của nhà máy cũ. Nhờ vậy, Công ty có thể linh hoạt giữa tự sản xuất phôi hoặc nhập khẩu phôi tùy xu hướng giá trên thị trường.

Riêng nhà máy luyện và cán thép mới thì HPG có thể chủ động hoàn toàn nguồn nguyên liệu từ 2 nhà máy khai thác quặng sắt. Việc chủ động được nguồn phôi thép là một lợi thế lớn cho HPG khi mà giá phôi thép nhập khẩu trong tháng 8 đang tăng trở lại lên mức cao nhất kể từ tháng 5/2009 với mức giá ở mức 490 USD/tấn và dự đoán sẽ duy trì đến cuối năm, trong khi lượng phôi thép nội địa mới chỉ đáp ứng được khoảng 60%.

Thị trường và vị thế công ty

Hiện nay HPG có 20 đại lý ở miền Bắc và hệ thống chi nhánh khắp cả nước nhưng thị phần tiêu thụ thép xây dựng chủ yếu vẫn ở miền Bắc. Tập đoàn hiện chiếm 8,5% thị phần thép xây dựng trong nước, đứng thứ 2 trong số các nhà cung cấp thép xây dựng ở miền Bắc. Đối với mặt hàng thép ống, HPG hiện đang đứng thứ 2 cả nước, với thị phần 40% ống thép đen và 18% ống thép mạ kẽm. Hòa Phát cũng là công ty dẫn đầu về các thiết bị nội thất văn phòng.

Ngoài ra HPG còn xuất khẩu các loại máy xây dựng và các thiết bị nội thất sang các nước Lào, Campuchia, Mỹ và các nước Đông Âu. Đặc biệt sản phẩm ống thép của HPG đã đáp ứng được các tiêu chuẩn khắt khe của Mỹ và lần đầu tiên xuất sang thị trường này 200 tấn vào tháng 09/2009, mở ra một thị trường mới cho sản phẩm thép.

Tiềm năng tăng trưởng

Ngành xây dựng trong thời gian qua đã có sự phục hồi khá dựa vào gói kích cầu của Chính Phủ, do đó thép trở thành một trong những ngành được hưởng lợi đầu tiên. Nhu cầu tiêu thụ thép trong nước hiện khoảng 10 triệu tấn với tốc độ tăng trưởng hằng năm khoảng 10% - 15%/năm, trong đó thép xây dựng chiếm gần phân nửa.

Điểm chúng tôi quan tâm là mặc dù giá mặt hàng thép hiện nay giảm 30% so với cùng kì nhưng doanh thu tăng đến 55%, chủ yếu đến từ gia tăng sản lượng tiêu thụ cho thấy khả năng phát triển thị phần của HPG. Do vậy, khi khu liên hợp gang – thép Hòa Phát đi vào hoạt động thì tiềm năng phát triển của HPG rất cao.

Ngoài ra nhà máy khai thác quặng đã đi vào hoạt động, các dự án xây dựng KCN sắp khởi công dự kiến đem lại nguồn thu lớn khi đưa vào sử dụng.

Rủi ro kinh doanh

Hiện nay thị trường thép trong nước đang có dấu hiệu cung vượt cầu khi các dự án mới đi vào hoạt động, cộng thêm thép nhập khẩu có giá thấp hơn thép sản xuất trong nước gây ra một áp lực lớn về giá bán và thị phần cho HPG. Thêm vào đó dự án thăm dò khai thác mỏ với vốn đầu tư ban đầu lớn nhưng chưa đem lại thu nhập, đặc biệt là nếu trữ lượng quặng không đạt yêu cầu như thăm dò.

Ngày 13/10/2009

Đầu tư vào trái phiếu CP	0,02	0,02
<b>Đầu tư ngắn hạn</b>		
Các khoản tiền gửi	626,4	606,8
Cho vay có lãi	108,0	0

Nguồn: Báo cáo tài chính quý II/2009

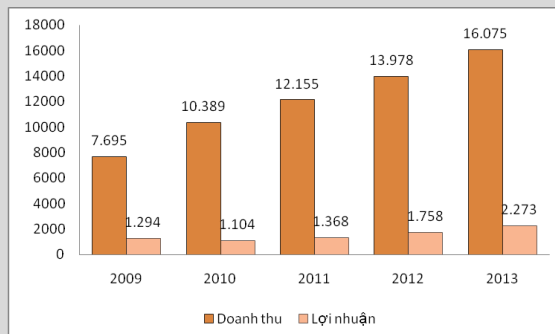
**Khả năng sinh lợi**

	2007	2008	6T/2009
LN Gộp/DT	17,1%	15,0%	25,7%
LN HĐKD/DT	13,7%	12,1%	22,0%
LNST/DT	13,5%	12,2%	18,9%
ROA	13,5%	15,0%	
ROE	20,6%	20,7%	

**Cấu trúc tài chính**

	2007	2008	6T/2009
<b>Cấu trúc tài sản</b>			
Hàng tồn kho/TTS	33,2%	32,3%	18,9%
TSCĐ/TTS	20,0%	22,4%	33,8%
Khoản phải thu/TTS	16,5%	12,8%	11,2%
<b>Cấu trúc vốn</b>			
Tổng nợ/TTS	32,2%	22,9%	37,9%
Nợ vay/TTS	14,7%	10,5%	23,5%

Nguồn: HPG, VDSC

**Dự phóng Doanh thu – Lợi nhuận**

Nguồn: VDSC ước tính

**Đầu tư tài chính**

Tính đến cuối tháng 6/2009, tổng giá trị các khoản mục đầu tư tài chính dài hạn là 790 tỷ tăng hơn gấp đôi so với năm 2008, hầu hết là đầu tư vào các công ty liên kết. Các khoản đầu tư ngắn hạn chỉ là các khoản tiền gửi có kì hạn.

**Tình hình tài chính****Khả năng sinh lợi**

Chỉ tiêu doanh thu của Tập đoàn trong các năm qua luôn tăng cao khoảng 40% - 60%, kèm theo đó tỷ suất sinh lợi ROE duy trì ở mức khá cao khoảng 20%.

8 tháng đầu năm 2009, doanh thu đạt 5.015 tỷ đồng, đạt 72% kế hoạch cả năm, lợi nhuận đạt 940 tỷ đồng bằng 102% kế hoạch cả năm. Mức lợi nhuận gộp của công ty tăng mạnh lên 25% so với 15% năm 2008 là do quý IV/2008 giá mặt hàng thép giảm mạnh làm cho lợi nhuận gộp của HPG trong quý IV/2008 là -10%, và trong năm 2009 công ty được hưởng lợi từ nguồn hàng tồn kho giá thấp. Mức lợi nhuận gộp cao kéo theo LN HĐKD/DT cao hơn so với các năm trước khoảng 10% và LNST/DT cao hơn khoảng 6%.

**Cấu trúc tài chính và hiệu quả hoạt động**

Lượng hàng tồn kho của công ty thường duy trì ở mức cao, khoảng 33% trên tổng tài sản, cho đến tháng 6/2009 tỷ số này giảm xuống còn 19% nguyên nhân 1 phần là do giá trị lượng hàng tồn kho giảm, khoảng 20% nhưng chủ yếu là do việc đầu tư xây dựng và mua sắm máy móc cho khu liên hợp gang – thép Hòa Phát khiến cho tổng tài sản tăng 36%.

Trong năm 2009, tận dụng điều kiện về lãi suất thấp HPG tăng cường các khoản vay ngắn hạn và dài hạn. Nợ vay của Tập đoàn theo ước tính cũng chỉ chiếm khoản 23,5% trên tổng tài sản tăng 10% so với các năm trước tuy nhiên theo chúng tôi đối với các doanh nghiệp sản xuất thì tỷ lệ này ở mức bình thường.

**DỰ PHÓNG – ĐỊNH GIÁ**

Kết quả kinh doanh trong 8 tháng vừa qua của công ty rất khả quan, doanh thu tăng chủ yếu là do sản lượng tiêu thụ tăng trong khi giá bán so với cùng kì giảm đến 30%. Theo ước tính trong quý IV/2009 sản lượng thép bán ra của HPG đạt khoảng 90.00 tấn và cả năm sẽ đạt khoảng 350.00 tấn/năm. Mức giá bán từ nay đến cuối năm không thay đổi nhiều so với hiện nay. Do đó chúng tôi ước tính doanh thu trong năm 2009 không thay đổi nhiều so với năm ngoái tuy mức sản lượng tiêu thụ có tăng nhưng giá giảm đến 30% so với cùng kì, mức lợi nhuận sau thuế của công ty khoảng 1.290 tỷ đồng tăng 50% so với 2008.

Sang năm 2010 doanh thu tăng 35% chủ yếu do sản lượng tăng từ việc mở rộng thị phần sang miền Nam khi nhà máy mới đi vào hoạt động và các năm tiếp theo từ 15%-17%. Và mức lợi nhuận gộp duy trì ở mức 16%-18%.

Các tham số trong mô hình định giá:

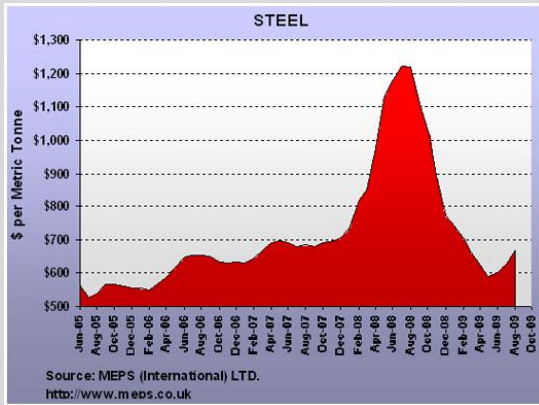
- Chi phí sử dụng vốn của công ty  $Re = 15\%$ ,  $WACC = 13,96\%$
- Mức chi trả cổ tức là 30%, tốc độ tăng trưởng dài hạn khoảng 5%/năm.

**Kết quả định giá**

Mô hình định giá	Giá	Tỷ trọng	Bình quân gia quyền
FCFF	83.837	30%	25.151
FCFE	74.083	30%	22.225
P/E	88.987	30%	26.696
P/BV	60.991	10%	6.099
<b>Giá bình quân</b>		<b>100%</b>	<b>80.171</b>



## Giá thép thế giới từ đầu năm 2005 đến nay



Nguồn: meps.co.uk

## Quy hoạch ngành thép giai đoạn từ 2007 đến 2025 theo quyết định 145/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ:

Đv: triệu tấn	2010	2015	2020	2025
Gang	1,9	5,8	9	11
Phôi thép	4,5	8	11	15
Thành phẩm	6,5	12	18	22
Thép dẹt	2,0	7	10	13
Nhu cầu	11	16	21	25

## SƠ LƯỢC NGÀNH THÉP

## Thị trường thép thế giới

Giá thép thế giới trong những năm qua có tốc độ tăng trưởng khá cao giá thép năm 2008 vào lúc đỉnh điểm cao gấp 3 lần so với năm 2005. Tuy nhiên dưới ảnh hưởng của suy thoái kinh tế giá thép giảm mạnh, đến quý II/2009 thị trường thép bắt đầu phục hồi giá thép bắt đầu nhích lên khoảng 680 USD/tấn.

Hiện nay lượng cung trên thị trường khá lớn, Trung Quốc và các nước đang phát triển chiếm 80% sản lượng toàn thế giới. Sản lượng của Trung Quốc trong năm nay ước chừng đạt 560 triệu tấn tăng 6% so với năm ngoái tuy nhiên sản lượng xuất khẩu chỉ đạt 25 triệu tấn dự đoán trong những năm tới nhu cầu tiêu thụ thép tăng trở lại khi nền kinh tế phục hồi kéo theo các ngành dùng nhiều thép như sản xuất ô tô, xây dựng.... phát triển.

## Thị trường thép trong nước

Theo hiệp hội thép Việt Nam nhu cầu tiêu thụ thép trong năm 2009 khoảng 10 triệu tấn năm, trong đó thép xây dựng chiếm gần phân nửa. Và dự báo giá thép từ nay đến cuối năm tiếp tục tăng nhưng sẽ không tăng đột biến so với mức giá hiện nay khoảng 12 triệu/tấn. Dự kiến năm 2010, ngành thép tiếp tục có sự tăng trưởng do tác động của các biện pháp kích cầu của Chính phủ trong năm 2009. Sản xuất và tiêu thụ thép xây dựng và các sản phẩm thép khác tăng từ 10- 12% so với năm 2009, và khoảng 10% - 15% trong các năm tiếp theo. Tuy nhiên, cũng theo VAS, ngành thép sẽ đứng trước khó khăn mới trong năm 2010 là giá đầu vào cho sản xuất đều có khả năng tăng và sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp sẽ quyết liệt hơn do có nhiều dự án thép mới đi vào sản xuất.

Nhu cầu thép cho xây dựng cơ sở hạ tầng và phát triển các khu đô thị mới trong những năm qua tăng rất cao so với tốc độ tăng trưởng tiêu thụ thép bình quân 14%. Mặc dù phát triển khá nhanh nhưng thực trạng ngành thép vẫn còn nhiều bất cập như:

- Phụ thuộc nhiều vào nguồn nguyên liệu, thành phẩm nhập khẩu do vậy, sản xuất thường bị động và chịu nhiều thiệt hại khi giá cả thị trường biến động. Công nghệ sản xuất lạc hậu nên dẫn đến việc hoạt động kém hiệu quả, lãng phí nguồn lực.
- Thép Việt Nam còn phải cạnh tranh với các quốc gia láng giềng khi theo cam kết khu mậu dịch tự do trong khuôn khổ hiệp định ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung CEPT/AFTA, từ 2006 Việt Nam thuế đối sản phẩm thép chỉ khoảng từ 0 - %5 và đến 2015 chỉ còn mức 0%. Ngoài ra, theo cam kết WTO, đến năm 2014 thuế nhập khẩu thép chỉ còn 0-5%.

## Bảng thống kê tóm tắt số liệu kinh doanh các DN tiêu biểu

	Năm 2008					6T/2009	
	Doanh thu	Lợi nhuận	ROA	ROE	Cổ tức	Doanh thu	Lợi nhuận
HLA	1.842.643	-19.898	(*)	(*)	-	1.167.262	37.973
HMC	4.284.503	43.150	15,05%	5,30%	16 %	1.152.408	8.345
HPG	8.364.805	854.191	20,98%	15,15%	10%	3.617.014	683.629
SMC	4.213.814	71.973	27,88%	9,58%	16%	2.126.161	27.501
KKC	679.203	1.006	1,85%	0,34%	-	311.756	24.067
VGS	1.077.692	14.647	10,14%	3,40%	-	435.949	12.144
VIS	1.709.208	131.210	48,76%	12,83%	25%	837.011	113.412



## **KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG**

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VDSC tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VDSC thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VDSC. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VDSC đều trái luật. Bản quyền thuộc VDSC, 2009.